

Phân tích bài Tiếng nói của văn nghệ của Nguyễn Đình Thi

Bài tham khảo 1:

Nguyễn Đình Thi (1924 – 2003) quê ở Hà Nội. Ông là một trong những thành viên đầu tiên của tổ chức Văn hóa cứu quốc do mặt trận Việt Minh thành lập từ năm 1943. Sau Cách mạng tháng Tám, ông được bầu làm Tổng thư kí Hội Văn hóa cứu quốc, đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên. Từ năm 1958 đến 1989, Nguyễn Đình Thi là Tổng Thư kí Hội Nhà văn Việt Nam. Năm 1995, ông là Chủ tịch ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật.

Hoạt động văn nghệ của Nguyễn Đình Thi khá đa dạng: làm thơ, viết văn, sáng tác nhạc, soạn kịch, viết lí luận phê bình... Năm 1996, ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

Nguyễn Đình Thi bước vào con đường hoạt động văn nghệ khá sớm. Bài tiểu luận Tiếng nói của văn nghệ được ông viết năm 1948, in trong cuốn Mấy vấn đề văn học, xuất bản năm 1956.

Giữa những năm đầu bộn bề gian khổ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng ta vẫn quan tâm xây dựng một nền văn học nghệ thuật đậm đà tính dân tộc và đại chúng. Tiếng nói của văn nghệ luôn gắn bó với đời sống phong phú, sôi nổi của quần chúng đang sản xuất và chiến đấu.

Văn nghệ nói sợi dây đồng cảm kì diệu giữa nghệ sĩ với bạn đọc thông qua những rung động mãnh liệt, sâu xa của trái tim. Văn nghệ giúp cho đời sống tinh thần của con người phong phú hơn, đẹp đẽ hơn. Nguyễn Đình Thi đã phân tích, khẳng định điều ấy bằng những lập luận vừa chặt chẽ, khoa học, vừa giàu hình ảnh và cảm xúc.

Tên bài Tiếng nói của văn nghệ vừa có tính khái quát của lí luận vừa gợi sự gần gũi, thân mật bởi nó bao hàm cả nội dung lẫn cách thức, giọng điệu của văn nghệ.

Tại sao con người cần đến văn nghệ? Để trả lời câu hỏi đó, tác giả đã phân tích nội dung phản ánh và phương thức thể hiện của văn nghệ cùng sức mạnh kì diệu của nó đối với đời sống con người.

Hệ thống luận điểm trong văn bản này có thể tóm tắt như sau:

Luận điểm một: Nội dung phản ánh của văn nghệ vừa là thực tại khách quan vừa là nhận thức, tư tưởng, tình cảm của cá nhân nghệ sĩ. Mỗi tác phẩm văn nghệ thể hiện một quan điểm sống của tác giả, có thể làm thay đổi cách nhìn, cách nghĩ của người đọc.

Luận điểm hai: Tiếng nói của văn nghệ rất cần thiết đối với cuộc sống, nhất là trong hoàn cảnh kháng chiến vô cùng gian khổ của dân tộc ta hiện nay.

Luận điểm ba: Văn nghệ có khả năng cảm hóa, có sức mạnh lôi cuốn kì diệu bởi nó là tiếng nói của tình cảm tác động tới mỗi người qua những rung cảm của trái tim.

Các luận điểm trên liên kết chặt chẽ với nhau, giải thích và bổ sung ý nghĩa cho nhau để nêu bật sức mạnh đặc trưng của tiếng nói văn nghệ.

Trước hết, chúng ta hãy phân tích luận điểm một: Nội dung phản ánh và thể hiện của tiếng nói văn nghệ.

Mở đầu bài tiểu luận, Nguyễn Đình Thi viết: Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ.

Tác giả khẳng định là các tác phẩm nghệ thuật đều lấy chất liệu từ hiện thực khách quan của đời sống. Đó là những sự việc, những câu chuyện mà tác giả từng nghe hoặc chứng kiến, nhưng khi đưa vào tác phẩm, tác giả đã có sự lựa chọn, sắp xếp theo mục đích của mình chứ không phải là sự sao chép giản đơn, “chụp ảnh” nguyên xi thực tại ấy. Nội dung của tác phẩm văn nghệ thường là các vấn đề chủ yếu trong xã hội. Khi sáng tạo một tác phẩm, dù chất liệu chỉ là những câu chuyện về những con người sống ở ngoài đời nhưng nghệ sĩ đã gửi vào đó một cái nhìn, một lời nhắn nhủ của riêng mình. Đó là tư tưởng, tấm lòng của người nghệ sĩ. Đó là cách giải quyết các vấn đề mà tác giả đề cập đến trong tác phẩm. Nguyễn Đình Thi viết: Nghệ sĩ gửi vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình gộp vào đời sống chung quanh.

Tác giả khẳng định rằng tác phẩm văn nghệ không cất lên những lời thuyết lí khô khan mà diễn tả tất cả những say sưa, vui buồn, yêu ghét, mơ mộng của nghệ sĩ thông qua nghệ thuật ngôn từ. Tác phẩm văn nghệ mang đến cho người đọc bao rung động, ngỡ ngàng trước những điều tưởng chừng quen thuộc. Nguyễn Đình Thi đã lấy hai tác phẩm nổi tiếng của Nguyễn Du và Tôn-xtôi để chứng minh điều ấy:

Cỏ non xanh tận chân trời,

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

Đây là hai câu thơ tả cảnh đặc sắc của Nguyễn Du trong Truyện Kiều. Nguyễn Đình Thi bình về cái hay, cái đẹp của nó như sau: ... nào phải để cho ta biết cảnh mùa xuân ra sao mà thôi, hai câu thơ làm chúng ta rung động với cái đẹp lạ lùng mà tác giả đã nhìn thấy trong cảnh vật, rung động với cảnh thiên nhiên mỗi mùa xuân lại như tái sinh, tươi trẻ mãi và cảm thấy trong lòng ta có những sự sống tươi trẻ luôn luôn tái sinh ấy.

Nguyễn Đình Thi rút ra nhận xét khái quát về khả năng cảm hóa và sức mạnh lôi cuốn kì diệu của văn nghệ thông qua nội dung tác phẩm và cách giải quyết vấn đề của tác giả trong hai tác phẩm nổi tiếng của Tôn-xtôi và Nguyễn Du: Tất cả những cảnh những tình, những con người, những sự việc của một cuốn tiểu thuyết, nếu chỉ làm cho trí tò mò hiểu biết của ta thỏa mãn thì đóng quyển sách lại cũng không còn gì. Nhưng chúng ta đọc các dòng cuối cùng rồi, chúng ta biết hết đầu đuôi câu chuyện rồi, chúng ta biết nàng Kiều mười lăm năm đã chìm nổi những gì, hay là An-na Ca-rê- nhi-na đã chết thảm khốc ra sao, chúng ta không còn cần biết gì thêm, mà vẫn còn ngồi mãi trước trang sách chưa muốn gấp, đầu óc băng khuâng nặng những suy nghĩ, trong lòng còn vương vất những vui buồn không bao giờ quên được nữa: chúng ta vừa nghe thấy lời gửi từ mấy trăm năm trước của Nguyễn Du hay Tôn-xtôi.

Tiếng nói của văn nghệ còn thể hiện ở sự rung cảm và nhận thức của từng người. Nó sẽ được mở rộng, phát huy vô tận qua nhiều thế hệ người đọc, người xem... Mỗi cá nhân, mỗi tầng lớp trong xã hội sẽ cảm nhận câu chuyện về nàng Kiều một cách khác nhau. Các thế hệ khác nhau sẽ phân tích Truyện Kiều bằng những cách cảm, cách nghĩ khác nhau.

Như thế là nội dung của văn nghệ có khác với nội dung của các bộ môn khoa học như dân tộc học, xã hội học, lịch sử, địa lí... Những bộ môn khoa học này khám phá, miêu tả và đúc kết các quy luật khách quan của tự nhiên hay xã hội. Văn nghệ tập trung khám phá, thể hiện chiều sâu tính cách, số phận con người, thế giới bên trong của con người. Nội dung chủ yếu của văn nghệ là hiện thực vừa mang tính cụ thể, vừa mang tính khái quát, là đời sống tinh thần của con người thông qua nhận thức và cảm xúc có tính chất cá nhân

của nghệ sĩ. Văn nghệ giúp cho chúng ta sống đầy đủ hơn, phong phú hơn với cuộc đời và với chính mình:

Lời gửi của nghệ thuật không những là một bài học luân lý hay một triết lý về đời người, hay những lời khuyên xử thế, hay một sự thực tâm lý, hoặc xã hội. Nếu Truyện Kiều rút ra chỉ còn là:

Trăm năm trong cõi người ta,

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.

hoặc:

Thiện căn ở tại lòng ta,

Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.

thì tác phẩm của Nguyễn Du sẽ biến thành một thử “Phật giáo điển ca”, cùng như An-na Ca-re-nhi-na sẽ biến thành “Bác ái giáo điển thuyết” không lời gửi của một Nguyễn Du, một Tôn-xtôi cho nhân loại phức tạp hơn, cũng phong phú và sâu sắc hơn. Chúng ta nhận của những nghệ sĩ vĩ đại ấy không những là mấy học thuyết luân lý, triết học, mà tất cả những say sưa, vui buồn, yêu ghét, mơ mộng, phẫn khích, và biết bao nhiêu tư tưởng của từng câu thơ, từng trang sách, bao nhiêu hình ảnh đẹp đẽ mà đáng lẽ chúng ta không nhận ra được hằng ngày chung quanh ta, một ánh nắng, một lá cỏ, một tiếng chim, bao nhiêu bộ mặt con người trước kia ta chưa nhìn thấy bao nhiêu vẻ mới mẻ, bao nhiêu vấn đề mà ta ngạc nhiên tìm ra ngay trong tâm hồn chúng ta nữa. Mỗi tác phẩm lớn như rơi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng, không bao giờ nhòa đi, ánh sáng ấy bây giờ biến thành của ta, và chiếu tỏa lên mọi việc chúng ta sống, mọi con người ta gặp, làm cho thay đổi hẳn mắt ta nhìn, óc ta nghĩ. Những nghệ sĩ lớn đem tới được cho cả thời đại họ một cách sống của tâm hồn.

Qua các tác phẩm tiêu biểu được đưa ra làm dẫn chứng, Nguyễn Đình Thi đã giải thích tại sao con người cần đến Tiếng nói của văn nghệ và đã phân tích một cách thuyết phục về sự cần thiết của văn nghệ đối với con người. Trong những trường hợp con người bị ngăn cách với cuộc sống thì lời nói của văn nghệ càng là sợi dây buộc chặt họ với cuộc đời thường bên ngoài với tất cả những hoạt động, những vui buồn gần gũi, quen thuộc.

Tác giả kể câu chuyện về người phụ nữ xưa khi tiếp xúc với ca dao – dân ca, với những đêm hội chèo ở đình làng: Những người, đàn bà nhà quê lam lũ ngày trước, suốt đời đầu tắt mặt tối sống tối tăm, vậy mà biến đổi khác hẳn khi họ ru con hay hát gheo nhau bằng một câu ca dao, khi họ chen nhau say mê xem một buổi chèo. Câu ca dao tự bao giờ truyền lại đã gieo vào bóng tối những cuộc đời cực nhọc ấy một ánh sáng, lay động những tình cảm, ý nghĩ khác thường. Và ánh đèn buổi chèo, những nhân vật ra trò, những lời nói, những câu hát, làm cho những con người ấy trong một buổi được cười hả dạ hay rỏ giấu một giọt nước mắt. Văn nghệ đã làm cho tâm hồn họ thực sự được sống. Lời gửi của văn nghệ là sự sống.

Văn nghệ góp phần làm tươi mát cuộc sống khắc khổ hằng ngày, giữ cho đời cứ tươi. Tác phẩm văn nghệ giúp cho con người vui lên, biết rung cảm và ước mơ ngay trong hoàn cảnh vất vả, cực nhọc.

Tác giả khẳng định rằng văn nghệ rất cần cho con người, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại dân tộc ta đang tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ác liệt và vô cùng gian khổ:

Vì văn nghệ không thể sống xa lìa cuộc sống và sống là gì, nếu không phải trước hết là hành động, là làm lụng, là cần lao. Chiến đấu cũng là một hình thức cần lao, nói bằng danh từ khoa học con người trước hết là con người sản xuất. Chỗ đứng của văn nghệ chính là chỗ giao nhau của tâm hồn con người với cuộc sống hành động, cuộc đời sản xuất, cuộc đời làm lụng hằng ngày, giữa thiên nhiên và giữa những người làm lụng khác. Chỗ đứng chính của văn nghệ là ở tình yêu ghét, niềm vui buồn, ý đẹp xấu trong đời sống thiên nhiên và đời sống xã hội của chúng ta. Cảm giác, tình tự, đời sống cảm xúc, ấy là chiến khu chính của văn nghệ.

Qua đoạn văn trên, tác giả khẳng định khả năng kì diệu của văn nghệ vì nó phản ánh tình cảm của con người trong chiến đấu và sản xuất. Để hiểu rõ tác dụng to lớn của văn nghệ, chúng ta có thể đặt câu hỏi ngược lại: Nếu không có văn nghệ, đời sống con người sẽ ra sao? Nếu quả thật có điều đó thì cuộc sống trên trái đất này sẽ buồn tẻ biết bao nhiêu! Lúc đó, trái tim con người sẽ trở thành gỗ đá. Vì vậy, con người rất cần đến tiếng nói của văn nghệ.

Tác phẩm văn nghệ là nghệ thuật tiếng nói của tình cảm. Tác phẩm văn nghệ chứa đựng tình cảm yêu ghét, vui buồn của con người trong đời sống thường ngày. Tư tưởng của nghệ thuật không khô khan, trừu tượng mà trữ tình, lắng sâu, thấm thía những cảm xúc, những nỗi niềm.

Nguyễn Đình Thi đã phân tích con đường của văn nghệ đến với người đọc và khả năng kì diệu của nó. Bởi vì, sức mạnh riêng của văn nghệ bắt nguồn từ nội dung và con đường mà nó đến với người đọc, người nghe. Con đường của văn nghệ đến với người đọc là từ trái tim đến với trái tim:

Tôn-xtôi nói vắn tắt: Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm . Nghệ thuật nói nhiều với tư tưởng nữa, nghệ thuật không thể nào thiếu tư tưởng. Không tư tưởng, con người có thể nào còn là con người. Nhưng trong nghệ thuật, tư tưởng từ ngay cuộc sống hằng ngày nảy ra, và thấm trong tất cả cuộc sống. Tư tưởng của nghệ thuật không bao giờ là trí thức trừu tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn; ngay khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để trí óc chúng ta nằm lười yên một chỗ...

Tác phẩm văn nghệ nói bằng cảm xúc và đi vào nhận thức, tâm hồn chúng ta qua con đường tình cảm. Đến với một tác phẩm văn nghệ, chúng ta được sống cùng cuộc sống được miêu tả trong đó, được yêu, ghét, vui, buồn, chờ đợi... cùng các nhân vật và cùng nghệ sĩ: Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng. Nghệ sĩ giới thiệu với chúng ta một cảm giác, tình tự, một tư tưởng bằng cách làm sống hiển hiện ngay lên trong tâm hồn chúng ta cảm giác, tình tự, tư tưởng ấy. Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy.

Do tác động bằng nội dung và cách thức đặc biệt nên tác phẩm văn nghệ góp phần giúp mọi người tự nhận thức mình, tự xây dựng mình. Như vậy là văn nghệ đã thực hiện các chức năng nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ của nó một cách tự nhiên, có hiệu quả lâu bền, sâu sắc: Bất kể ở cuộc đời hằng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được “Sự sống cho tâm hồn người”. Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn. Nghệ thuật giải phóng được cho bởi người khỏi những biên giới của chính mình, nghệ thuật xây dựng con người, hay nói cho đúng hơn, làm cho

con người tự xây dựng được. Trên nền tảng cuộc sống của xã hội, nghệ thuật xây dựng đời sống tâm hồn cho xã hội.

Bài tiểu luận của Nguyễn Đình Thi thành công trước tiên do bố cục hết sức chặt chẽ, hợp lý và cách dẫn dắt vấn đề rất tự nhiên. Ngôn ngữ giàu hình ảnh, có nhiều dẫn chứng bằng thơ văn, bằng câu chuyện thực tế để khẳng định và tăng sức thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. Giọng văn toát lên thái độ chân thành, say sưa, giàu nhiệt huyết của tác giả. Qua bài viết này, chúng ta hiểu được nội dung Tiếng nói của văn nghệ và sức mạnh kì diệu của nó đối với đời sống con người; đồng thời hiểu thêm cách viết một bài văn nghị luận văn học ngắn gọn, chặt chẽ và giàu hình ảnh.

Bài tham khảo 2:

Tiếng nói của văn nghệ được Nguyễn Đình Thi viết vào năm 1948, tại chiến khu Việt Bắc thời kháng chiến chống Pháp. Văn bản nghị luận này có bố cục chặt chẽ. Mọi lí lẽ và dẫn chứng của tác giả nêu ra đều tập trung và xoay quanh 3 luận điểm:

- Văn nghệ nảy sinh từ hiện thực cuộc sống, sáng tạo ra cái đẹp vì cuộc sống và con người.
- Văn nghệ là tiếng nói của tình cảm, của tâm hồn.
- Văn nghệ là tiếng nói của tư tưởng.

1. Văn nghệ phản ánh, thể hiện cuộc sống. Nghệ sĩ không tô, đồ hiện thực "mà muốn nói một điều gì mới mẻ". Nghệ sĩ sáng tạo ra cái đẹp, làm cho người đọc "rung động với cái đẹp". Câu thơ Kiều nói về cỏ xanh non và hoa lê "trắng điểm" mùa xuân đã làm cho chúng ta "rung động với cảnh thiên nhiên mỗi mùa xuân lại như tái sinh, tươi, trẻ mãi và cảm thấy trong lòng ta có những sự sống tươi trẻ luôn luôn tái sinh ấy".

Văn nghệ, những trang văn, câu thơ sáng tạo nên bao nhiêu "hình ảnh đẹp đẽ", từ một ánh nắng, một lá cỏ, một tiếng chim, bao nhiêu bộ mặt con người, sự sống ở quanh ta, mà trước kia "ta chưa biết nhìn thấy", bỗng làm ta "ngạc nhiên tìm ra ngay trong tâm hồn" mình. Mỗi một tác phẩm văn nghệ lại "rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng" rất kì diệu, nó "làm thay đổi hẳn mắt ta nhìn, óc ta nghĩ". Sứ mệnh của những nghệ sĩ lớn là đem tới cho cả thời đại họ "một cách sống của tâm hồn"

Nguyễn Đình Thi đã chỉ rõ: sáng tạo ra cái đẹp là thiên chức của nhà nghệ sĩ; cái đẹp là đặc trưng của văn nghệ - cái đẹp của thiên nhiên, cái đẹp của con người, cái đẹp của cuộc sống.

2. Chức năng của văn nghệ là vô cùng kì diệu

Tiếng nói của văn nghệ là tiếng nói của tâm hồn, tiếng nói tình cảm. Nó đem lại niềm khát khao sống, khát khao tự do cho những người tù chính trị trong các sở mật thám. Những câu thơ Kiều, những tiếng hát... đã làm cho những người bị giam cầm "vẫn buộc chặt lấy cuộc đời thường bên ngoài, có cây, có phố, có ruộng, có người, có tình yêu, có những vui buồn khó nhọc hàng ngày; nói một cách khác, đó là sự sống."

Những người đàn bà nhà quê lam lũ ngày trước, suốt đời đầu tắt mặt tối, nhưng khi họ ru con hay hát ghẹo, một câu ca dao, một buổi xem chèo đã gieo vào tâm hồn họ "một ánh sáng, lay động những tình cảm, ý nghĩ khác thường", làm cho những con người tăm tối nghèo khổ ấy "trong một buổi được cười hả dạ hay rỏ giấu một giọt nước mắt". Đúng, tiếng nói của văn nghệ, "lời gửi của văn nghệ là sự sống".

Nguyễn Đình Thi đã chỉ rõ "văn nghệ không thể sống xa lìa cuộc sống". Chỗ đứng của văn nghệ "chính là chỗ giao nhau của tâm hồn con người với cuộc sống...Chỗ đứng của văn nghệ là "tình yêu ghét, niềm vui buồn, ý đẹp xấu " trong thiên nhiên và đời sống xã hội. Tác giả trích dẫn câu nói của Tôn-xtôi, văn hào Nga, để khẳng định kiến giải của mình: "Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm

Tiếng nói của văn nghệ còn là tiếng nói của tư tưởng.

Nghệ thuật không thể nào thiếu tư tưởng. Tư tưởng trong văn nghệ "nảy ra" từ trong cuộc sống, và "thấm" trong tất cả cuộc sống. Tư tưởng của văn nghệ mang tính đặc thù, "không lộ liễu và khô khan". Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, một bức tranh, một bản đàn, làm cho cảm xúc chúng ta "rung động", rồi sẽ khơi dậy trong trí óc ta "những vấn đề suy nghĩ". Tư tưởng trong nghệ thuật được thể hiện một cách tinh tế, "náu mình yên lặng". Vì thế, "một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà bỏ xuống được", nó níu giữ mãi trong lòng ta.

Văn nghệ là một loại tuyên truyền "rất đặc biệt". Văn nghệ "truyền điện" thẳng vào tâm hồn ta. Nó làm cho con người "vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn". Nghệ thuật "giải phóng được cho con người", nghệ thuật "xây dựng đời sống tâm hồn cho xã hội". Thật vậy, tư tưởng là nơi cao quý mà tiếng nói của văn nghệ hướng tới. Có điều "văn nghệ là một thứ tuyên truyền, không tuyên truyền nhưng lại hiệu quả và sâu sắc hơn cả". Văn nghệ là một thứ tuyên truyền bằng ngôn ngữ, hình tượng, cảm xúc..., nhưng nó "không tuyên truyền " bằng "tri thức trừu tượng", nhà nghệ sĩ " không mở một cuộc thảo luận lộ liễu và khô khan với chúng ta về một vấn đề khoa học hay triết học". Ví dụ, Truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu đã lấy cuộc đời của Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga để nói về trung, hiếu, tiết, hạnh, "một thứ tuyên truyền không tuyên truyền" là như vậy.

Sau hơn nửa thế kỉ, những ý kiến của Nguyễn Đình Thi trong bài Tiếng nói của văn nghệ không còn xa lạ với nhiều người. Một cách viết tài hoa, có duyên, lí lẽ và lập luận khá sáng tỏ, chặt chẽ, giọng văn nhiệt tâm, nhiệt thành là sức hấp dẫn của bài tiểu luận này.